NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ NHÂN DÂN

VŨ THỊ HOÀI PHƯƠNG*

Ngày nhận: 23/7/2023 Ngày phản biện: 14/8/2023 Duyệt đăng: 22/9/2023

Tóm tắt: *Việt Nam đang xây dựng một Nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ trong đó đặt mục tiêu phục vụ nhân dân lên hàng đầu. Với tư cách là chủ thể chịu trách nhiệm về cung cấp dịch vụ thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân, nhà nước phải đổi mới quản lý nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của người dân và xã hội. Bài viết nghiên cứu về việc cung ứng và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hiện nay.*

Từ khóa: *Chất lượng; dịch vụ sự nghiệp công; hành chính nhà nước; quản lý; phục vụ nhân dân.*

Đặt vấn đề

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đặt nhiệm vụ: *"Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch"*[3, tr.176]. Những năm qua Nhà nước đã đẩy mạnh đổi mới quản lý cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công... Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công đã ngày càng được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, quản lý và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thời gian qua vẫn còn một số hạn chế nhất định làm giảm hiệu quả quản lý của nhà nước và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ. Điều đó đặt ra một số vấn đề cần giải quyết đối với nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

1. Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong điều kiện nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân

Dịch vụ sự nghiệp công: Dịch vụ công là những dịch vụ do nhà nước thực hiện hoặc ủy quyền cho các tổ chức khác thực hiện để phục vụ cộng đồng, nhằm bảo đảm những nhu cầu thiết yếu, cần thiết nhất của con người. Có ba loại dịch vụ công là dịch vụ hành chính công; dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công, trong đó dịch vụ sự nghiệp công là những dịch vụ nhằm phát triển thể chất và tinh thần của con người - đó là dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Đây là những dịch vụ đang ngày càng phát huy vai trò đối với sự phát triển xã hội hiện nay.

Cung ứng dịch vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu nền hành chính phục vụ nhân dân: Trong điều kiện nền hành chính đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập quốc tế, Nhà nước tập trung vào việc tạo môi trường, điều kiện cho các chủ thể cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, đồng thời nâng cao vai trò điều hành quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của Nhà nước trong việc phát hiện kịp thời những vấn đề

* Học viện Chính trị khu vực I.

nảy sinh trong quá trình quản lý, bảo đảm chất lượng dịch vụ, sự ổn định và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã thực hiện xã hội hóa, huy động được nhiều nguồn lực xã hội cùng với ngân sách nhà nước đầu tư cho các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, tạo điều kiện cho ngân sách nhà nước tập trung đầu tư phát triển các cơ sở công lập thực hiện chức năng xã hội, phục vụ những vùng điều kiện khó khăn, người nghèo và bảo đảm những dịch vụ cơ bản như giáo dục phổ cập; các chương trình mục tiêu quốc gia; y tế dự phòng, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe cơ bản cho các đối tượng chính sách, người nghèo... Trong điều kiện quản trị xã hội phát triển, Nhà nước có vai trò quan trọng trong tổ chức, điều hành, quản lý đối với mọi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm các dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện một cách dân chủ, công khai, minh bạch, lành mạnh và chất lượng, thúc đẩy thị trường cung cấp các dịch vụ phát huy thế mạnh và hoạt động hiệu quả nhất.

2. Thực trạng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam thời gian qua

2.1. Một số ưu điểm trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Hiện nay cả nước có khoảng 58.000 đơn vị sự nghiệp công lập với 2,5 triệu biên chế (chưa bao gồm các tổ chức, biên chế trong công an, quân đội và khu vực doanh nghiệp nhà nước). Đây là lực lượng giữ vai trò chủ đạo, cung cấp hầu hết dịch vụ sự nghiệp công, như: dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục - thể thao...[7]. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, cung ứng dịch vụ công đã được nhà nước quan tâm xây dựng, hoàn thiện như: Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 (Đang được Quốc hội sửa đổi), Luật Giáo dục năm 2019, Luật Bảo vệ môi trường 2020;... tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động quản lý, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Thời gian qua, nhiều chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được xây dựng tổ chức thực hiện có hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân trong giai đoạn mới. như: Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; phát triển mạng lưới giao thông, vận tải,... Các chính sách phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng hạ tầng ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội và chính sách bảo hiểm, y tế...

Hơn nữa, nguồn lực và khả năng cung ứng dịch vụ đã được tăng cường, tăng tính cạnh tranh, tinh thần đổi mới sáng tạo, chất lượng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ ngày càng được nâng lên, đáp ứng ngày càng cao. Quá trình xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công thu hút được mọi nguồn lực xã hội tham gia cung ứng; nhờ vậy chính quyền chủ động, sáng tạo, phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế – xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân. Từ năm 2017 - năm 2021, Bộ Giáo dục đào tạo đã ban hành và trình ban hành 268 văn bản bao gồm 2 Luật; 25 Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; 44 Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; 197 Thông tư của Bộ trưởng nhiều đơn vị đã đổi

mới cách thức quản lý, đổi mới hoạt động để mở rộng nguồn thu, cải thiện thu nhập, tăng thu nhập, phúc lợi chăm lo cho người lao động. Giai đoạn 2011-2015, Bộ Giáo dục đào tạo có 8 đơn vị tự chủ chi thường xuyên. Đến năm 2022, Bộ có 26 đơn vị tự chủ tài chính, trong số 109 đơn vị sự nghiệp Giáo dục đào tạo công lập và đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập, đạt tỷ lệ 23,9% số đơn vị tự chủ tài chính so với mục tiêu tại Nghị quyết 19-NQ/TW là có 10% đơn vị tự chủ tài chính. Sau khi hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại, chỉ còn 44/56 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục đào tạo, Các cơ sở giáo dục đại học sẽ thực hiện theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 (đang được Bộ Giáo dục đào tạo xây dựng). Với tỷ lệ biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm 23,6%, Bộ Giáo dục đào tạo đã đạt và vượt mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Bộ so với năm 2015 theo tinh thần của Nghị quyết 19 - NQ/TW. Ngân sách cấp trực tiếp hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc năm 2021 giảm 21,7% so với năm 2015, vượt gấp đôi so với mục tiêu giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015[6]. Ngày 15/7/2019 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 2007/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016 - 2020" năm 2019 và Kế hoạch số 931/KH-BGDĐT ngày 09/9/2019 về kế hoạch chi tiết thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2019.

Trong lĩnh vực y tế, nhờ xã hội hóa dịch vụ công, năm 2020, cả nước có 13.547 cơ sở y tế, (trong đó có 47 bệnh viện tuyến trung ương, 470 bệnh viện tuyến tỉnh, 947 cơ sở y tế tuyến huyện, 11.100 cơ sở y tế tuyến xã, phường, thị trấn, 755 cơ sở y tế của các bộ, ngành và 228 bệnh viện do khu vực tư thành lập). Tổng số giường bệnh của toàn ngành Y tế năm 2020 là 341.403[1]. Trong lĩnh vực điện lực, nước sinh hoạt, các dịch vụ khác, trên phạm vi cả nước đã có hơn 10.600 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điện lưới quốc gia, 65,8% có nhà văn hóa, 99,5% số xã có trạm y tế; 91,3% số trường học được kiên cố hóa; 96,9% tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi; 88,6% người dân được sử dụng nước sạch sinh hoạt và 61,3% số hộ dân sử dụng internet[2].

2.2. Một số hạn chế trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Một là, chiến lược, kế hoạch, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công còn tồn tại một số bất cập trong mạng lưới cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đặc biệt đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công gặp nhiều khó khăn do vị trí địa lý, địa hình phức tạp. Do vậy, số lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có sự chênh lệch giữa các vùng miền cụ thể như: Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung chiếm tỷ lệ lớn nhất 29,3% (1.846 đơn vị); vùng Đồng bằng sông Hồng chiếm 18,6% (1.172 đơn vị); vùng Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 17,5% (1.102 đơn vị); vùng Trung du và miền núi phía Bắc là 15,8% (997 đơn vị), Tây Nguyên chiếm 7% (441 đơn vị)[9]

Hai là, hệ thống thể chế, chính sách về phân cấp, phân quyền, quản lý, kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công còn đang dần hoàn hiện,

như hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường dịch vụ sự nghiệp công, còn phân biệt công nghiệp và ngoài công lập, như: Luật Ngân sách nhà nước chỉ quy định đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập, không quy định đối tượng đơn vị ngoài công lập tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Luật Giá quy định giá dịch vụ ngoài công lập do tổ chức cung cấp tự quyết định;...[10]

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, hàng hóa, dịch vụ sự nghiệp công còn tồn tại nhiều vấn đề về chất lượng, cả nước có 229 thanh tra và chuyên viên thanh tra y tế nên số lượng này còn quá thấp so với chức năng, nhiệm vụ được giao. Chất lượng thanh tra viên và chuyên viên thanh tra y tế cũng còn hạn chế về kỹ năng, kinh nghiệm thanh tra do 25,2% người chưa được đào tạo về nghiệp vụ thanh tra, 14,2% người mới được tập huấn nghiệp vụ thanh tra trên 1 tháng... nên đã ảnh hưởng không ít đến quá trình hoạt động và kết quả thanh tra[3]

Bốn là, nhiều lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công chưa xây dựng được hệ thống các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ, trong đó, công tác đánh giá chất lượng dịch vụ chưa được tổ chức thực hiện nghiêm túc, chính vì vậy sản phẩm đầu ra của nhiều dịch vụ không đảm bảo chất lượng, gây thiệt hại cho người tiêu dùng và làm giảm hiệu quả quản lý của Nhà nước. Bên cạnh đó, còn hiện tượng thành lập tự phát, nhiều cơ sở tư nhân cung ứng dịch vụ sự nghiệp công dẫn đến khó kiểm soát được chất lượng, ảnh hưởng xấu đến người dân.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định: " *Nâng cao chất lượng dịch vụ công; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả*"[3, tr.177]. Thực hiện nhiệm vụ này đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam thời gian tới cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cần quy định cụ thể hóa cơ chế, chính sách về công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, đồng thời đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cần bắt buộc thực hiện định kỳ 1 hoặc 2 năm. Cần quy định cụ thể đối với hệ thống các tiêu chuẩn về đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, tiêu chuẩn hóa về cán bộ, điều kiện cơ sở vật chất và những yêu cầu đối với các cơ sở cung ứng dịch vụ; quy định chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình của các đơn vị dịch vụ sự nghiệp công.

Thứ hai, xây dựng, hoàn thiện các tổ chức kiểm định, đánh giá chất lượng dịch vụ độc lập. Nhà nước cần hoàn thiện bộ máy thực thi nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp hơn bằng cách xây dựng hệ thống đánh giá, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên trách đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ. Trong công tác đào tạo và bồi dưỡng, cần bảo đảm về công cụ, phương pháp và cách tiếp cận kiểm định, đánh giá thích hợp, đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này cần có phẩm chất đạo đức, kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết, hơn nữa, cần xác định cụ thể cơ chế trách nhiệm, tính minh bạch và yêu cầu tuân thủ pháp luật trong tổ chức, hoạt động của hệ thống này.

Thứ ba, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của dịch vụ sự nghiệp công; phản ánh đầy đủ, toàn diện các kết quả đầu ra, hiệu quả sử dụng các nguồn lực và quá trình vận hành của đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Thứ tư, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Các cơ quan quản lý và chủ thể cung ứng cần tổ chức chặt chẽ cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ; xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình tổ chức cung ứng dịch vụ, đồng thời cần kiểm tra, đột xuất nhằm phát hiện vi phạm để có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời; thực hiện theo quy trình, thủ tục được quy định chặt chẽ theo pháp luật hoặc quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình kiểm tra, giám sát; thực hiện theo đúng quy định, cơ chế phân công chức năng, nhiệm vụ về quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ kiểm tra, giám sát; xác định và thực hiện nghiêm trách nhiệm khi phát hiện vi phạm theo quy định pháp luật.

Thứ năm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý dịch vụ sự nghiệp công, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ nghiêm kỷ luật trong thi hành công vụ. Xây dựng và thực hiện chế độ lương và chính sách đãi ngộ tương xứng với đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ này.

Kết luận

Đổi mới tổ chức, hoạt động của Nhà nước theo quan điểm Nhà nước nhỏ xã hội lớn, nâng cao chất lượng cung dịch vụ sự nghiệp công đáp ứng ngày tốt hơn nhu cầu của người dân là yêu cầu và xu hướng tất yếu trong điều kiện hội nhập và phát triển. Thực hiện đồng bộ một số giải pháp trên sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân trong bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Công Thương (2020), *Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của EVN năm 2020.*

[2] Bộ Y tế (2020), *Niên giám thống kê ngành Y tế năm 2020.*

[3] Bộ Y tế (2020), Chế độ chính sách lĩnh vực y tế, https://moh.gov.vn

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[5] Nguyễn Hữu Hải – Lê Văn Hòa (2010), *Tiêu chí đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ công tác tại các cơ quan hành chính Nhà nước*, https://tcnn.vn.

[6] Nguyễn Khánh Ly- Đoàn Văn Dũng (2021), *Xây dựng mô hình Chính phủ nhỏ, xã hội lớn – Xu hướng trên thế giới và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[7] Trung tâm truyền thông giáo dục (2022), *Bộ Giáo dục đào tạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW*, https://moet.gov.vn

[8] Lê Thị Tuyết (2020), *Nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập*, https://mof.gov.vn

[9] Tổng cục Thống kê (2022), Tổng điều tra kinh tế năm 2021 kết quả sơ bộ

[10] Đoàn Ngọc Xuân (2022), Hoàn thiện thể chế thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, https://kinhtetrunguong.vn

Bốn là, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước với các hoạt động tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cần tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, trong đó chú trọng đến việc "xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các cơ quan báo chí, phóng viên đăng tải thông tin chưa được xác minh, kiểm chứng, không có cơ sở, căn cứ, gây ảnh hưởng không tốt đẹp đến dư luận xã hội"[6]. Do đó, các cơ quan Nhà nước cần xiết chặt cơ chế quản lý hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông... trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý báo chí, phóng viên, biên tập viên, cáo cáo viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng và tinh thông nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền"[7]. Giải pháp này giúp cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền sẽ chuyển tải đúng đường lối, chủ trương của Đảng, tinh thần của Nghị quyết; khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ do yếu kém về năng lực, nghiệp vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, chạy theo tâm lý đám đông mà bỏ qua tính đảng, tính chính trị trong các hoạt động tuyên truyền.

Sáu là, tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, xây dựng, phát triển và tăng cường phối hợp các lực lượng trong tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong bối cảnh phát triển của truyền thông hiện đại, để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nhất thiết phải chú trọng đầu tư ứng dụng công nghệ kỹ thuật số, đẩy mạnh chuyển đổi số để hiện đại hóa các cơ quan, phương tiện truyền thông, tạo hiệu ứng lan tỏa rộng rãi trong toàn xã hội. Ngoài lực lượng cán bộ chuyên trách ở ban tuyên giáo các cấp, cần xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia, lực lượng xung kích để tạo thành mạng lưới tuyên truyền rộng khắp. Bên cạnh đó các cơ quan tuyên truyền cần có sự phối hợp chặt chẽ để kết nối, lan tỏa những nội dung liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để tạo thành mạng lưới thông tin tuyên truyền tích cực, góp phần "pha loãng", đẩy lùi các thông tin tiêu cực. ■

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu tất yếu khách quan, góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân. Nhìn lại công tác tuyên truyền sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 35 là cách để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này trong thời gian tới.

---

(1) (5) (6) (7) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr. 222, 164, 234, 234,

(2) Lê Mạnh Hùng: *Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nghị quyết của Đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, H, 2023, số 4, tr.46.

(3) (4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.91, 108.